

UBND HUYỆN VÕ NHAİ
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /CV-BPTN&TKQ

Võ Nhai, ngày 10 tháng 3 năm 2022

V/v niêm yết công khai TTHC lĩnh
vực bảo vệ môi trường

Kính gửi:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục TTHC lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên sau khi nghiên cứu nội dung văn bản;

Văn phòng HĐND và UBND huyện Võ Nhai đề nghị:

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn niêm yết công khai TTHC lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định.

(Có Quyết định gửi kèm)

Với nội dung trên, Văn phòng HĐND và UBND huyện Võ Nhai đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ UBND huyện (B/c);
- LĐVP, BPTN&TKQ;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đông Kim Hiên

Số: *418* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *08* tháng *3* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Hyện 4
2: 1
gca*

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 103/TTr-STNMT ngày 25/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường ban hành tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 trong các lĩnh vực: Tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, địa chất khoáng sản, đo đạc bản đồ, môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*g*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

Nky

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 08-03-2022 10:50:47
+07:00

Lê Quang Tiên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
			Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: số 18 đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	
II Thủ tục hành chính cấp huyện						
1	Cấp phép giấy môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời gian giải quyết: + Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường: không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Có. Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện		ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện</p>	Có. Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	Một cửa
4	Cấp lại giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng</p>	Có. Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường: + Không quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện</p>		<p>một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	
III	Thủ tục hành chính cấp xã					
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xử lý, trả kết quả: + Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã</p>	Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết 	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		<p>ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã</p>		<p>một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p>	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
1	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)
2	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
3	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản
4	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường
5	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
6	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH
7	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH
II	Thủ tục hành chính cấp huyện
1	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường

Phụ biểu I
MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 47/2016/QĐ-UBND quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhóm dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)				
		<5 0	>50 và <10 0	>100 và <200	>200 và <500	>50 0
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
6	Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

Mức thu phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.

Phụ biểu II
PHÍ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
VÀ PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên)

Tổng vốn đầu tư dự án (Tỷ đồng)	≤ 50	> 50 đến ≤ 100	> 100 đến ≤ 200	> 200
Mức thu phí (Triệu đồng)	8,1	11	13	16

Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định lại bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.